

Số: /QĐ-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Đề án xây dựng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 - 2030”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆU TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội Đại biểu xã Thiệu Trung lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 09/8/2025;

Căn cứ Kết luận số 87-KL/ĐU ngày 25/5/2026 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Thiệu Trung về chủ trương xây dựng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 – 2030; Kết luận số 132-KL/ĐU ngày 29/6/2026 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Thiệu Trung về việc hoàn thiện, ban hành Đề án xây dựng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 – 2030.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án xây dựng Trường trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng giai đoạn 2026-2030”.

(có Đề án kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô chịu trách nhiệm thi hành hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở GD&ĐT;
- TTr Đảng ủy, HĐND;
- Ủy viên BTV;
- Lãnh đạo UBND;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đình Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆU TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

“Xây dựng trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 - 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng... năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, chất lượng giáo dục trên địa bàn xã đã có chuyển biến tích cực; công tác quản lý nhà trường từng bước được đổi mới; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, giáo dục mũi nhọn từng bước có sự chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã đặt ra ngày càng cấp thiết, đòi hỏi sự đổi mới toàn diện trong công tác quản lý, tổ chức và đầu tư cho giáo dục. Trước yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới, việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là kỹ năng mềm, chất lượng học sinh giỏi, học sinh trúng tuyển vào các trường trung học phổ thông chất lượng cao, trung học phổ thông Chuyên Lam Sơn đòi hỏi phải có định hướng và giải pháp mang tính chiến lược. Việc xây dựng và triển khai Đề án “Xây dựng trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng” là cần thiết nhằm tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò hạt nhân của nhà trường; tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương trong thời kỳ mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

1.1. Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hoá năm 2025;

1.2. Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

1.3. Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

1.4. Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 09/8/2025 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

1.5. Chương trình hành động số 10-Ctr/ĐU ngày 30/3/2026 của BCH Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thiệu Trung lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

1.6. Chương trình công tác số 04-CTr/ĐU ngày 27/10/2025 của BCH Đảng bộ xã Thiệu Trung ban hành Chương trình công tác khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

1.7. Chương trình công tác số 01-CTr/ĐU ngày 03/12/2025 của BCH Đảng bộ xã Thiệu Trung ban hành Chương trình công tác năm 2026;

1.8. Kết luận số 87-KL/ĐU ngày 25/5/2026 của BTV Đảng ủy về chủ trương xây dựng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 – 2030;

1.9. Kết luận số 132-KL/ĐU ngày 29/6/2026 của BTV Đảng ủy về việc hoàn thiện, ban hành Đề án xây dựng Trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2026 – 2030.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

2.2. Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

2.3. Luật nhà giáo ngày 16/6/2025;

2.4. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

2.5. Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

2.6. Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

2.7. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

2.8. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

2.9. Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

2.10. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.11. Nghị định 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

2.12 Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

2.13. Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

2.14. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024 ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia;

2.15. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

2.16. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

2.17. Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

2.18. Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT sửa đổi danh mục thiết bị dạy học tối thiểu;

2.19. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

2.20. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

2.21. Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

2.22. Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm học thêm;

2.23. Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông;

2.24. Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT về Khung năng lực số cho người học;

2.25. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 của Bộ GD&ĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

2.26. Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

2.27. Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

2.28. Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh và Phòng VHXH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GD&ĐT; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm học thêm; Thông tư 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh và Phòng VHXH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GD&ĐT;

2.29. Thông tư số 08/2026/TT-BGDĐT về đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông;

2.30. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

2.31. Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27-03-2026 Ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng: Xây dựng Trường THCS Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng.

2. Phạm vi: Đề án đánh giá thực trạng giáo dục cấp THCS của xã Thiệu Trung và tại trường THCS Thiệu Đô; xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng Trường THCS Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THCS XÃ THIỆU TRUNG VÀ TRƯỜNG THCS THIỆU ĐÔ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THCS XÃ THIỆU TRUNG

1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2025-2026

Ngành giáo dục thực hiện công tác sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của các địa phương, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đến nay cấp THCS trên địa bàn xã có 5 trường công lập, 53 lớp và 1.902 học sinh.

2. Số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Đội ngũ: Tổng số 119 người, trong đó: 10 CBQL, 102 giáo viên; nhân viên: 7 người. Chất lượng đội ngũ (đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp tại Thông tư 14 và 20 của Bộ GD&ĐT) được duy trì và phát triển bền vững.

Cụ thể: Cán bộ quản lý 10 người, trong đó: Tốt 10 tỷ lệ 100%. Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn 78%, trên chuẩn 22%.

Giáo viên, nhân viên: Tổng số 109, trong đó: Tốt 92 tỷ lệ 84,4%; Khá 17 đạt 15,6%. Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn $102/109 = 93,5\%$, trên chuẩn $1/109 = 0,91\%$; chưa đạt chuẩn $6/109 = 5,5\%$.

3. Cơ sở vật chất

5/5 trường THCS trên địa bàn xã đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổng có 53/53 phòng học kiên cố, tỷ lệ đạt 100% .

Phòng học bộ môn: 18 phòng đạt 60%, còn thiếu 12 phòng, chiếm 40%. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của một số trường đã đạt chuẩn quốc gia nhưng do không được quan tâm đầu tư tu sửa, bổ sung đúng mức nên một số hạng mục đã và đang xuống cấp trầm trọng, các tiêu chí chưa hoàn thiện đã nhiều năm nhưng không được bổ sung, cảnh quan môi trường chưa được quan tâm.

4. Chất lượng giáo dục.

4.1. Chất lượng giáo dục đại trà.

Chất lượng giáo dục trong những năm qua có sự chuyển biến nhưng không ổn định, tỷ lệ học sinh đạt mức tốt và khá giảm nhẹ, tỷ lệ học sinh mức chưa đạt giảm. Tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 THPT đạt tỷ lệ cao. Nhiều năm có học sinh thi đỗ vào trường THPT chuyên Lam Sơn.

Chất lượng về Rèn luyện

Năm học	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	1429	1300	90,99	120	8,39	9	0,62	0	
2022-2023	1448	1324	91,45	119	8,21	5	0,34	0	
2023-2024	1665	1520	91,3	132	7,92	13	0,78	0	
2024-2025	1757	1651	93,97	103	5,86	3	0,17	0	
Bình quân			91,94		7,59		0,47		

Chất lượng về Học tập

Năm học	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	1429	287	20,1	714	49,96	409	28,62	19	1,32

2022-2023	1448	290	20,02	683	47,19	450	31,07	25	1,72
2023-2024	1665	302	18,13	810	48,66	526	31,59	27	1,62
2024-2025	1757	324	18,44	840	47,82	574	32,66	19	1,08
Bình quân			19,17		48,4		30,98		1,43

4.2 Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh trong những năm gần đây còn khiêm tốn. Năm học 2025-2026 đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 của xã dự thi cấp tỉnh đạt 9 giải, trong đó có 3 giải Nhì, 3 giải Ba và 3 giải Khuyến khích (đứng thứ 4 trong 5 xã của huyện Thiệu Hóa cũ).

II. THỰC TRẠNG TRƯỜNG THCS THIỆU ĐÔ

1. Quy mô số lớp, số học sinh

Năm học	Số lớp	Trong đó				Số học sinh	Trong đó			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2021-2022	13	3	3	3	4	522	129	120	132	141
2022-2023	12	3	3	3	3	507	122	129	121	135
2023-2024	13	4	3	3	3	561	180	124	133	124
2024-2025	14	4	4	3	3	598	159	188	120	131
2025-2026	15	4	4	4	3	625	160	159	187	119

2. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất được đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2021-2026 và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, cụ thể:

- Khu nhà 2 tầng 18 phòng, gồm có: 16 phòng học, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên. Hiện nay, dãy nhà 2 tầng đang bố trí cho 13 phòng học, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên, 03 phòng học bộ môn (01 phòng Hoá-Sinh, 01 phòng Lý - CN, 01 phòng Tin học). Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế và trang thiết bị như bảng, ti vi, ...

- Khu nhà Hiệu bộ 2 tầng 8 phòng, gồm có: Văn phòng, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính kế toán, 02 phòng làm việc của các tổ chuyên môn (xã hội và tự nhiên), phòng truyền thống + đoàn đội và phòng thư viện.

- Khu nhà 1 tầng, 02 phòng: hiện nay đang bố trí cho 02 lớp học.

- Nhà thi đấu đa năng đang sử dụng Nhà thi đấu của xã Thiệu Đô cũ; sân Giáo dục thể chất đang sử dụng Sân vận động xã Thiệu Đô cũ.

- Hệ thống nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, sân trường, tường rào, nhà bảo vệ, hệ thống nước sạch đầy đủ và đảm bảo theo quy định.

3. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số 32 người (bao gồm 01 giáo viên hợp đồng), trong đó: Cán bộ quản lý 02 người; giáo viên 29 người; nhân viên 01 người;

Chất lượng đội ngũ: Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn $28/32 = 87,5\%$ (trong đó có 01 người có trình độ trên chuẩn); chưa đạt chuẩn $4/32 = 12,5\%$ (là giáo viên có trình độ cao đẳng). Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp Tốt $26/29$ giáo viên đạt $89,66\%$; tỷ lệ giáo viên là cốt cán chuyên môn của huyện Thiệu Hóa cũ $6/29$ đạt $20,69\%$; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Số đảng viên trong nhà trường là $30/32$ người.

4. Chất lượng giáo dục

4.1. Chất lượng giáo dục đại trà

- Chất lượng về Rèn luyện

Năm học	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	522	509	97,51%	13	2,49%	0	0	0	0
2022-2023	507	494	97,44%	13	2,56%	0	0	0	0
2023-2024	561	533	95,01%	25	4,46%	3	0,53%	0	0
2024-2025	598	579	96,82%	18	3,01%	1	0,17%	0	0
Bình quân			96,70%		3,13%		0,18%		

- Chất lượng về Học tập

Năm học	Tổng số HS	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	522	118	22,61%	263	50,38%	140	26,82%	1	0,19%
2022-2023	507	122	24,06%	236	46,55%	143	28,21%	6	1,18%
2023-2024	561	124	22,1%	273	48,66%	154	27,45%	10	1,78%
2024-2025	598	125	20,9%	302	50,5%	169	28,26%	2	0,33%
Bình quân			22,42%		49,02%		27,69%		0,87%

4.2 Chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Chất lượng thi vào lớp 10-THPT và Chuyên Lam Sơn

Năm học	Tổng số HS lớp 9	Số HS TN THCS	Số học sinh dự thi vào lớp 10	Số học sinh đỗ vào lớp 10-THPT	Điểm bình quân	Xếp thứ toàn huyện	Số học sinh đỗ vào THPT Chuyên Lam Sơn	Thủ khoa Lam Sơn
2021-2022	141	141	134	129	32,95	1	02	0
2022-2023	135	135	124	107	34,78	4	04	0
2023-2024	124	124	119	105	33,88	5	03	0
2024-2025	131	131	126	109	19,377	10	0	0

- Học sinh giỏi cấp tỉnh

Năm học	Số học	Số học	Trong đó	Xếp thứ trong
---------	--------	--------	----------	---------------

	sinh dự thi	sinh đạt giải	Giải nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	huyện, xã
2021-2022	9	9	0	0	7	2	2/28
2022-2023	6	6	0	0	2	4	3/28
2023-2024	10	9	1	2	3	3	2/28
2024-2025	1	1	0	0	1	0	15/28
2025-2026	7	4	0	1	2	1	7/28 trường thuộc huyện Thiệu Hóa cũ

- Học sinh giỏi lớp 8 cấp huyện (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025), xã (năm học 2025-2026)

Năm học	Số học sinh dự thi	Số học sinh đạt giải	Trong đó				Xếp thứ trong huyện, xã
			Giải nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	
2021-2022	20	9	1	3	2	3	19/28
2022-2023	21	15	0	6	5	4	5/28
2023-2024	22	12	0	1	4	7	22/28
2024-2025	32	18	0	1	7	10	10/28
2025-2026	30	24	1	5	8	10	1/5 trường của xã

- Giao lưu học sinh giỏi lớp 6, 7 cấp huyện (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025), xã (năm học 2025-2026)

Năm học	Số học sinh dự thi	Số học sinh đạt giải	Trong đó				Xếp thứ trong huyện, xã
			Giải nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	
2021-2022	28	14	1	3	3	7	4/28
2022-2023	30	23	0	8	7	8	2/28
2023-2024	45	36	1	10	12	13	2/28
2024-2025	69	40	2	6	9	23	4/28
2025-2026	57	40	3	4	14	19	1/5 trường của xã

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong thời gian qua, công tác giáo dục trên địa bàn đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ngành, lĩnh vực; các nhà trường chủ động đổi mới công tác quản lý, điều hành, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực và từng bước ổn định; chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, tỷ lệ học sinh đạt mức tốt, mức khá tăng, tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm; chất lượng giáo dục mũi nhọn được quan tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học; cảnh quan trường lớp khang trang, xanh, sạch, đẹp; các cơ chế, chính sách được

triển khai kịp thời, góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi chưa thật sự đồng đều; số lượng và thứ hạng học sinh giỏi cấp tỉnh chưa cao và chưa ổn định; công tác trang bị kỹ năng mềm cho học sinh chưa được chú trọng đúng mức; một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên năng lực còn hạn chế và còn chưa tâm huyết với nghề; số lượng học sinh đỗ vào THPT và chuyên Lam Sơn chưa nhiều; một bộ phận học sinh chưa thực sự chăm ngoan, tự giác trong học tập và rèn luyện; sự phối hợp của một số phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh chưa thường xuyên. Những nội dung trên đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn trong thời gian tới.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG THCS THIỆU ĐÔ THÀNH TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM VỀ CHẤT LƯỢNG, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng trường THCS Thiệu Đô thành cơ sở giáo dục công lập tiêu biểu của xã Thiệu Trung, được lựa chọn để tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng toàn diện, phát triển giáo dục mũi nhọn trên nền giáo dục đại trà vững chắc; có chất lượng giáo dục toàn diện nổi trội, có năng lực phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi; là trung tâm bồi dưỡng học sinh mũi nhọn của xã Thiệu Trung; vươn lên nhóm các trường THCS có chất lượng, thành tích tốt nhất của tỉnh.

Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học hiện đại; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo bài bản, có năng lực, tâm huyết với nghề, đi đầu trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, là lực lượng nòng cốt trong phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu cho trường và cho toàn xã.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Chất lượng đội ngũ

Đến năm 2030, có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp loại Tốt; 100% cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, trong đó có ít nhất 10% đạt trên chuẩn; 50% giáo viên là cốt cán chuyên môn của ngành; ít nhất 50% giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ bậc 5-C1; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 80% trong đó có 30% đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 10 giáo viên trở lên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh (nếu có tổ chức thi HSG cấp tỉnh)¹; một số giáo viên có năng lực giảng dạy song ngữ; 100% thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong dạy học và

¹ Hiện nay trường THCS Thiệu Đô: có 03 giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ trình độ B2, nhu cầu bổ sung 01 giáo viên để đảm bảo giảng dạy khi số lớp tăng lên; có 13 giáo viên dạy giỏi các cấp tương ứng 45%; có 6 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 7 giáo viên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh.

quản lý; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

- Năm học 2026 - 2027: Có 94% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp loại Tốt; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 60%, trong đó có 20% đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; duy trì 7 giáo viên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; 100% thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý.

- Năm học 2027 - 2028: Có trên 97% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp loại Tốt; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 70%, trong đó có 20% đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 8 giáo viên trở lên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; 100% thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; có ít nhất 01 giáo viên Tiếng Anh tiệm cận trình độ bậc 5-C1.

- Năm học 2028 - 2029: Có trên 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp loại Tốt; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 75%, trong đó có 30% đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 9 giáo viên trở lên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; 100% thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; có ít nhất 01 giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ bậc 5-C1.

- Năm học 2029- 2030:

+ Có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp loại Tốt; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 80%, trong đó có 30% đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 10 giáo viên trở lên đủ năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; 100% thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; có ít nhất 02 giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ bậc 5-C1.

+ Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng theo mục tiêu về chất lượng đội ngũ đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; giảng dạy một số môn học bằng hình thức song ngữ, trọng tâm là Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học và Tiếng Anh, góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng tư duy và khả năng tiếp cận kiến thức mới cho học sinh.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Chất lượng giáo dục đại trà

- Về Rèn luyện: Phần đầu 100% học sinh xếp loại khá, tốt (trong đó 98% xếp loại tốt trở lên).

- Về Học tập: Phần đầu trên 85% học sinh xếp loại khá, tốt (trong đó có trên 40% xếp loại mức tốt).

- Trình độ ngoại ngữ: Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ GD&ĐT; 90% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2-A2, trong đó có 20% đến 30% đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3-B1 (theo Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu).

- Trình độ Tin học: Từ năm học 2026-2027 thực hiện số hóa trong trường học; 100% học sinh được tiếp cận kiến thức thông qua công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo tin học cho việc nghiên cứu, học tập.

- 100% học sinh lớp 9 dự thi vào lớp 10 trúng tuyển vào các trường THPT, trong đó phân đầu đến năm 2030 có 7 học sinh đỗ vào trường THPT chuyên Lam Sơn, cụ thể:

- + Năm học 2026-2027: 2 học sinh đỗ vào THPT chuyên Lam Sơn;
- + Năm học 2027-2028: 3 học sinh đỗ vào THPT chuyên Lam Sơn;
- + Năm học 2028-2029: 5 học sinh đỗ vào THPT chuyên Lam Sơn;
- + Năm học 2029-2030: 7 học sinh đỗ vào THPT chuyên Lam Sơn.

2.2. Chất lượng học sinh giỏi các môn văn hóa

- Luôn đứng trong top trường dẫn đầu các trường THCS thuộc huyện Thiệu Hoá cũ, trong đó trường THCS Thiệu Đô đóng góp số lượng giải hằng năm đều tăng; cụ thể:

- + Năm học 2026 - 2027 đạt 50% số giải trong toàn xã;
- + Năm học 2027 - 2028 đạt 60% số giải trong toàn xã;
- + Năm học 2028 - 2029 đạt 80% số giải trong toàn xã;

- Đến năm 2030, chất lượng học sinh giỏi của nhà trường đứng trong nhóm các trường dẫn đầu toàn tỉnh; đứng trong số 2/28 trường THCS thuộc huyện Thiệu Hoá cũ.

2.3. Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, văn hoá - thể thao

Nhà trường quan tâm tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo hướng thiết thực, phù hợp lứa tuổi theo hướng gắn giữa lý thuyết và trải nghiệm thực tế; Có ít nhất 80% học sinh tham gia thường xuyên các loại hình Câu lạc bộ học thuật, TDTT, kỹ năng sống, tin học, ngoại ngữ, STEAM,... Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bơi lội tạo môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng mềm, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong học tập, hướng tới việc học tập bằng song ngữ trong nhà trường. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Năm học 2026 - 2027:

+ Tổ chức 100% hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch năm học; 100% học sinh được tham gia giáo dục kỹ năng sống thông qua sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm và lồng ghép trong các môn học. Tổ chức cho học sinh được đi tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử ít nhất 02 lần/năm.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các Câu lạc bộ học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tối thiểu 60% học sinh tham gia thường xuyên. Tham gia đầy đủ các hoạt động, phong trào văn hóa - thể thao do ngành và địa phương tổ chức.

- Năm học 2027 - 2028:

+ Mỗi khối lớp tổ chức ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/năm học gắn với thực tiễn địa phương và định hướng nghề nghiệp. Duy trì tổ chức cho

học sinh được đi tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, truyền thống văn hóa cách mạng và các làng nghề tại địa phương.

+ 70% học sinh được rèn luyện, đánh giá đạt yêu cầu về kỹ năng sống cơ bản (tự phục vụ, giao tiếp, làm việc nhóm). Tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM.

+ Mở rộng, nâng cao hiệu quả các câu lạc bộ; tối thiểu 60% học sinh tham gia các Câu lạc bộ học thuật, hoạt động văn hóa - thể thao. Học sinh tham gia và đạt giải tại các hội thi, giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh.

- Năm học 2028 - 2029:

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chuyên đề cho học sinh lớp 8,9; 100% học sinh lớp 9 được tư vấn, định hướng phân luồng sau THCS. Mỗi khối lớp tổ chức ít nhất 04 hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/năm học gắn với thực tiễn địa phương và định hướng nghề nghiệp.

+ 80% học sinh được đánh giá đạt yêu cầu trở lên về kỹ năng sống theo tiêu chí nhà trường. Tiếp tục tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM; hình thành thói quen giao tiếp bằng ngoại ngữ trong nhà trường.

+ 70% học sinh tham gia thường xuyên các hoạt động Câu lạc bộ, văn hóa - thể thao; duy trì ít nhất 01 đội tuyển/CLB nòng cốt tham gia các giải phong trào. Có học sinh đạt giải trong các hội thi, giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh.

- Năm học 2029 - 2030:

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống trở thành nội dung thường xuyên, nền nếp, có mô hình tiêu biểu; Tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM; ngoại ngữ trở thành ngôn ngữ giao tiếp thứ 2 trong nhà trường.

+ 90% học sinh đạt yêu cầu trở lên về kỹ năng sống; trên 80% học sinh tham gia thường xuyên hoạt động Câu lạc bộ, văn hóa - thể thao. Duy trì và nâng cao chất lượng các câu lạc bộ; có học sinh đạt giải ổn định ở các hội thi, giải thể thao cấp xã và cấp tỉnh.

3. Cơ sở vật chất

- Năm học 2026 - 2027: Hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường (đầu tư xây dựng khu nhà 3 tầng 12 phòng, sửa chữa nhà thi đấu đa năng xã Thiệu Đô và chỉnh trang sân vận động xã Thiệu Đô và một số hạng mục phụ trợ khác) đảm bảo đủ các phòng chức năng, phòng học... theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời phục vụ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Từ năm học 2027 - 2028: Đầu tư hoàn thiện khu nhà hiệu bộ, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đầu tư lắp đặt điều hòa không khí cho các phòng học, nâng cấp trang thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục. Ưu tiên đầu tư các hạng mục trực tiếp nâng cao chất lượng dạy học, phù hợp nhu cầu sử dụng và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

Trường THCS Thiệu Đô là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; chịu sự quản lý, chỉ đạo của UBND xã, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan giáo dục có thẩm quyền theo quy định.

Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công,.... tăng cường thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và những nội dung chủ yếu của Đề án để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đổi mới Giáo dục và Đào tạo và chủ trương xây dựng trường Trung học cơ sở Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng của xã Thiệu Trung. Công tác tuyên truyền tập trung làm rõ chất lượng giáo dục, điều kiện học tập, cơ chế học bổng, khuyến học, trách nhiệm công khai, minh bạch; tạo niềm tin cho phụ huynh và nhân dân bằng kết quả thực chất.

Ban Giám hiệu trường THCS Thiệu Đô chỉ đạo các Tổ chuyên môn thường xuyên tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, chú trọng hoạt động phát triển về phẩm chất và năng lực của học sinh, tạo Website “Trường THCS Thiệu Đô xã Thiệu Trung” để tăng cường công tác truyền thông về chất lượng dạy học của nhà trường, góp phần thực hiện thành công mục tiêu Đề án.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục & Đào tạo, báo cáo phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kế hoạch tuyển sinh cho nhà trường.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học ở trường Tiểu học Thiệu Đô; học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học ở các trường trong toàn xã, các xã, phường khác (có nhu cầu) đáp ứng các điều kiện sau: Trong năm học lớp 5, đối với các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh được đánh giá bằng điểm số từ 9,0 trở lên; phẩm chất và Năng lực đạt tốt.

Trên cơ sở kết quả tuyển sinh, lựa chọn những học sinh có tố chất, năng lực làm nòng cốt cho các Câu lạc bộ, đội tuyển chuyên đề bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu theo kế hoạch giáo dục được phê duyệt. Việc tổ chức lớp học sau tuyển sinh do cơ quan chuyên môn và nhà trường xây dựng phương án cụ thể, bảo đảm công bằng, khách quan, phù hợp điều kiện thực tiễn, không trái quy định về tổ chức lớp học ở cấp THCS.

Hàng năm, nhà trường rà soát, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, năng lực, sở trường của học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, hỗ trợ, phát triển năng lực phù hợp. Trên cơ sở đó xây dựng/điều chỉnh kế hoạch tổ chức các chương trình, hoạt động, câu lạc bộ, đội tuyển, chuyên đề bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu theo kế hoạch giáo dục được phê duyệt; bảo đảm linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế và năng lực học sinh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ đáp ứng được mục tiêu của Đề án. Xây dựng phương án tuyển chọn, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng tốt. Định kỳ rà soát, đánh giá làm cơ sở chuyển đổi với những người không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như đạo đức và tâm huyết với nghề.

3.1. Đối với cán bộ quản lý

Tăng cường học tập kinh nghiệm quản lý ở các trường chất lượng cao trong tỉnh để có năng lực chuyên môn giỏi, dám nghĩ, dám làm, tư duy linh hoạt, sáng tạo, có kinh nghiệm chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, có năng lực quản trị tốt đáp ứng yêu cầu đổi mới của nhà trường.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện mô hình hoạt động các Câu lạc bộ, kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM, văn hóa - thể thao theo lộ trình trường trọng điểm; Phân công rõ trách nhiệm, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm; Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả.

Xây dựng lộ trình dạy học song ngữ phù hợp điều kiện nhà trường; lựa chọn môn học, nội dung và khối lớp triển khai thí điểm; đăng ký về Sở GD&ĐT đưa giáo viên có năng lực ngoại ngữ tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ dạy học song ngữ; Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học song ngữ; kịp thời điều chỉnh, mở rộng mô hình hiệu quả.

Hằng năm, phòng Văn hoá - Xã hội phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, tham mưu cho UBND xã đánh giá, xếp loại chặt chẽ cán bộ quản lý nhà trường, làm cơ sở bồi dưỡng, sắp xếp bố trí công tác phù hợp với yêu cầu. Khi có nhu cầu thì tổ chức thi tuyển để lựa chọn cán bộ quản lý.

3.2. Đối với giáo viên

Cơ bản ổn định đội ngũ giáo viên hiện có, tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của trường trọng điểm là giải pháp đột phá, mấu chốt trong triển khai thực hiện Đề án.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên được tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và đúc rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác tự học tự bồi dưỡng của giáo viên; sử dụng thành thạo thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của giáo viên trong dạy học.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên Tiếng Anh; liên kết giảng dạy với các trung tâm Tiếng Anh có giáo viên là người bản ngữ để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục bộ môn.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động Câu lạc bộ và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM theo kế hoạch; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ

năng sống, hướng nghiệp vào dạy học và sinh hoạt lớp; Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng sống của học sinh; Giáo viên bộ môn, giáo viên phụ trách câu lạc bộ, đội tuyển nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - thể thao, phấn đấu có học sinh đạt thành tích trong các hội thi, giải đấu.

Tham gia bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, phương pháp dạy học song ngữ; chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng cách làm hiệu quả; Đánh giá học sinh linh hoạt, chú trọng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong học tập và giao tiếp.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giữ vững và duy trì kỷ cương, nề nếp, sự ổn định trong nhà trường, đồng thời phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực.

Vào cuối năm học hằng năm, giao trường THCS Thiệu Đô xây dựng hệ thống tiêu chí và tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên làm căn cứ bố trí, sắp xếp, phân công giáo viên có uy tín, chuyên môn giỏi, phụ trách các Câu lạc bộ, đội tuyển học sinh ở các khối lớp.

Tiếp nhận giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, có nhiều thành tích trong giảng dạy, đáp ứng được các tiêu chí về công tác tại trường. Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu, đáp ứng yêu cầu cho dạy, học, các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường.

3.3. Đối với nhân viên

Biên chế đủ số lượng nhân viên (theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT), trong đó: kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế có trình độ đạt chuẩn theo quy định; viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ chuẩn theo đúng chuyên môn; có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin có thể xây dựng, điều hành hệ thống quản lý giáo dục nhà trường điện tử; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định.

Phối hợp tổ chức, phục vụ các hoạt động trải nghiệm, văn hóa – thể thao; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn cho học sinh; hỗ trợ giáo viên, Tổng phụ trách Đội trong tổ chức hoạt động tập thể; Thực hiện tốt công tác y tế học đường, đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường trong quá trình tổ chức hoạt động.

4. Thỉnh giảng, hợp tác chuyên môn

Trường THCS Thiệu Đô nghiên cứu cơ chế mời chuyên gia, giáo viên dạy giỏi, nhà giáo có kinh nghiệm đang công tác tại các trường THPT Lê Văn Hưu, chuyên Lam Sơn,... và các trường THCS chất lượng cao, có cùng mô hình phát triển trong tỉnh tham gia bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng đội tuyển, hỗ trợ chuyên môn theo kế hoạch được phê duyệt.

Nghiên cứu thiết lập cơ chế tham vấn chuyên môn gồm nhà giáo ưu tú, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giỏi, đại diện Hội Khuyến học và chuyên gia phù hợp đề tư vấn triển khai, đánh giá các hoạt động chuyên môn, điều chỉnh Đề án.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường lớp học và hỗ trợ giáo viên, học sinh

Ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ, tăng cường các điều kiện học tập cho học sinh đáp ứng mục tiêu trường trọng điểm về chất lượng.

Quy hoạch, bố trí hợp lý các khối công trình đảm bảo quy định trường chuẩn quốc gia mức độ II; cải tạo nhà thi đấu và sân vận động của xã Thiệu Đô cũ làm nhà đa năng và khu giáo dục thể chất của trường, cải tạo khuôn viên nhà trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tập trung huy động các nguồn lực, các nguồn tài trợ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, hỗ trợ các hoạt động dạy và học; ưu tiên các chế độ, chính sách, khuyến khích cho giáo viên và học sinh tham gia Câu lạc bộ, đội tuyển chuyên đề bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu.

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, đảm bảo huy động sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và phụ huynh học sinh đáp ứng mục tiêu hoạt động của nhà trường, đảm bảo nâng cấp trang thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các nguồn tài trợ, ủng hộ tự nguyện, hợp pháp được tiếp nhận, quản lý, sử dụng công khai, quyết toán theo quy định.

6. Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ học bổng, khen thưởng

Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng tương xứng với thành quả lao động của cán bộ giáo viên hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, đạt thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là công tác hướng dẫn hoạt động Câu lạc bộ, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu. Khen thưởng cho học sinh đạt thành tích xuất sắc, có giải cao trong các kỳ giao lưu Câu lạc bộ, thi HSG, văn hóa văn nghệ, TDTT các cấp; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo thương hiệu để thu hút học sinh ở các trường trong xã và các xã bạn có nhu cầu chuyển về học tại trường THCS Thiệu Đô.

6.1. Hỗ trợ giáo viên giảng dạy

- Hỗ trợ thù lao cho giáo viên của trường THCS Thiệu Đô để bồi dưỡng tạo nguồn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh khối 6,7,8,9; Hỗ trợ thù lao cho giáo viên của trường THCS Thiệu Đô để bồi dưỡng tạo nguồn học sinh giỏi khối 9 các môn còn lại.

- Hỗ trợ thù lao cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh tham gia đội tuyển đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Phấn đấu xây dựng mức hỗ trợ đủ sức động viên, có tính cạnh tranh lành mạnh với các mô hình tương đồng ở địa phương lân cận, trên cơ sở nguồn lực hợp pháp và khả năng cân đối ngân sách hàng năm. Mức chi cụ thể thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế học bổng, quy chế tài trợ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

6.2. Khen thưởng

- Học sinh tham gia các Câu lạc bộ, đội tuyển đạt loại tốt về rèn luyện và học tập đánh giá xếp loại theo từng học kỳ, đạt giải trong các kỳ giao lưu Câu lạc bộ, thi học sinh giỏi... được thưởng học bổng hàng tháng (mỗi học sinh được thưởng trong thời gian không quá 09 tháng/năm học).

Giao trường THCS Thiệu Đô xây dựng quy định về thưởng học bổng đối với học sinh hàng năm, phần đầu xây dựng mức học bổng, khen thưởng, hỗ trợ tài năng đủ sức động viên, có tính cạnh tranh lành mạnh với các mô hình tương đồng ở địa phương lân cận, trên cơ sở nguồn lực hợp pháp và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

- Học sinh tham gia và đạt giải trong các kỳ giao lưu CLB, thi học sinh giỏi cấp tỉnh... được Chủ tịch UBND xã thưởng và tặng giấy khen.

- Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã và thưởng cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Đối với giáo viên đạt nhiều giải, mỗi giáo viên được thưởng không quá 03 giải, trong đó: Mức thưởng bằng 100% giải cao thứ 1; 50% giải cao thứ 2; 30% giải cao thứ 3 theo mức khen thưởng trong quy chế; đồng thời tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho những giáo viên bồi dưỡng có từ 60% trở lên số học sinh dự thi đạt giải.

- Thưởng cho giáo viên phát hiện tạo nguồn bằng 50% mức thưởng của giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh; đồng thời tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho giáo viên tạo nguồn có học sinh đạt từ giải Ba trở lên.

Mức chi cụ thể thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế học bổng, quy chế tài trợ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành

6.3. Hỗ trợ kinh phí tài liệu, đi lại, ăn, ở cho học sinh trong thời gian đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh:

Hàng năm chi theo thực tế, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách và các nguồn thu, nguồn tài trợ, hợp pháp khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

Tổng kinh phí thực hiện Đề án dự kiến là 27.899 triệu đồng. Trong đó:

+ Kinh phí chi cho giáo viên tạo nguồn và bồi dưỡng học sinh giỏi: 1.404 triệu đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ học sinh và khen thưởng: 1.995 triệu đồng

+ Kinh phí chi tăng cường cơ sở vật chất: 24.500 triệu đồng.

Kinh phí dự kiến thực hiện Đề án được cân đối, bố trí theo khả năng ngân sách, nguồn tài trợ hợp pháp và quyết định của cấp có thẩm quyền. Các hạng mục đầu tư, mua sắm thực hiện theo trình tự, thủ tục riêng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế và các phòng, ban của UBND xã Thiệu Trung tham mưu và thực hiện Đề án đảm bảo tiên độ và hiệu quả, kiểm tra đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án theo từng năm, từng giai đoạn.

Quán triệt, triển khai Đề án xây dựng trường THCS Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trong xã.

Chỉ đạo trực tiếp công tác tuyển sinh, chuyên môn, thẩm định kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Hướng dẫn trường THCS Thiệu Đô xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đảm bảo mục tiêu đề án.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu phân bổ ngân sách hỗ trợ thu hút học sinh, hỗ trợ giáo viên phụ trách Câu lạc bộ, bồi dưỡng đội tuyển, học sinh đội tuyển; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh có thành tích cao.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội làm tốt công tác tuyên truyền về sự cần thiết trong việc xây dựng trường THCS Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội

Lãnh đạo, chỉ đạo, vận động các tổ chức thành viên và nhân dân chủ động tham gia tuyên truyền công tác xây dựng trường THCS Thiệu Đô thành trường trọng điểm về chất lượng.

5. Trường THCS Thiệu Đô

Căn cứ nội dung của Đề án, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, kế hoạch giáo dục chuyên biệt, kế hoạch tuyển sinh theo từng năm học để đảm mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án./.
